

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2020
Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thúy An.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **G**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 1, khu phố 4, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **T**, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019, nguyên đơn anh **G** trình bày: Anh và chị **T** quen biết và tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường B. Thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thường xảy ra mâu thuẫn, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị **T** bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay. Anh và chị **T** có 01 người con chung là **S**, sinh ngày 30/10/2012, giới tính nam, hiện đang sống chung với chị **T**. Hiện nay cuộc

sống hôn nhân không thể kéo dài được nên anh G yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; anh G khai anh chị không có tài sản và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh G trình bày: Hiện nay cuộc sống mỗi người một nơi, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn. Qua tìm hiểu thì chị T có việc làm ổn định, nuôi dạy con tốt nên đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh G không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn là chị T vắng mặt phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 06/5/2020 chị T trình bày:* Chị thống nhất ly hôn với anh G, hiện nay chị có việc làm ổn định, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng. Chị và anh G không có tài sản và nợ chung.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và giao cháu S cho chị T nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh G có yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng chị T có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Anh G yêu cầu được ly hôn với chị T và yêu cầu giải quyết nuôi con, không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”.

[2] Về nội dung vụ án: Anh G và chị T đăng ký kết hôn năm 2012 đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn, năm 2014 sống ly thân cho đến nay. Nay cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị sống ly thân nhiều năm không liên lạc, tình cảm cũng không còn. Anh chị đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh G đối với chị T.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là S, sinh ngày 30/10/2012, hiện đang sống chung với chị T. Anh chị thỏa thuận giao cháu S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Thấy rằng, cháu S có nguyện vọng sống chung với chị T và chị T cũng có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu S cho chị T nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng khi ly hôn: Không ai yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh chị đều khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh G là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 207, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh G đối với chị T. Anh G được ly hôn với chị T.

2- Về con chung: Giao cháu S cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị T vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con thì anh G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Án phí sơ thẩm: Anh G chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006266 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm